

## KẾ HOẠCH

### Cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch giai đoạn 2017 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007;

Căn cứ Quyết định số 2147/QĐ-TTg ngày 24/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1566/QĐ-TTg ngày 09/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai đoạn 2016-2025;

Căn cứ Quyết định số 2502/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh Định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn;

Căn cứ Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt QCVN 01:2009/BYT,

#### A. MỤC TIÊU, PHẠM VI ÁP DỤNG

##### 1. MỤC TIÊU

###### 1. Mục tiêu chung:

- Thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn và chống thất thoát thất thu nước sạch nhằm quản lý rủi ro và khắc phục sự cố có thể xảy ra từ nguồn nước, cơ sở xử lý nước và hệ thống truyền dẫn, phân phối nước đến khách hàng sử dụng;

- Bảo đảm cung cấp nước liên tục, đủ lượng nước, duy trì đủ áp lực, chất lượng nước đảm bảo phù hợp quy chuẩn, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và bảo vệ sức khỏe con người;

- Góp phần giảm tỷ lệ thất thoát, tiết kiệm tài nguyên nước và bảo vệ môi trường.

###### 2. Mục tiêu cụ thể:

###### 2.1. Cấp nước ở khu vực đô thị:

###### a) Giai đoạn đến năm 2020:

- Tỷ lệ dân cư được cung cấp nước sạch hợp vệ sinh đạt khoảng 90%;

- Tỷ lệ hệ thống cấp nước khu đô thị được lập và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn đạt 45%;

- Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch bình quân đến năm 2020 là 18%.

b) Giai đoạn đến năm 2025:

- Tỷ lệ dân cư được cung cấp nước sạch hợp vệ sinh đạt trên 95%;

- Tỷ lệ hệ thống cấp nước khu đô thị được lập và thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn đạt 75%;

- Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch bình quân đến năm 2025 là 15%.

2.2. Cấp nước ở khu vực nông thôn:

a) Giai đoạn năm 2017 - 2020:

- Tỷ lệ dân cư nông thôn được cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 90%;

- Tỷ lệ hệ thống cấp nước khu vực nông thôn được lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đạt 35%;

- Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch bình quân đến năm 2020 là 18%.

b) Giai đoạn 2021 - 2025:

- Tỷ lệ dân cư nông thôn được cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 95%;

- Tỷ lệ hệ thống cấp nước khu vực nông thôn được lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đạt 50%;

- Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch bình quân đến năm 2025 là 15%.

**3. Phạm vi áp dụng và thời gian thực hiện:**

- Phạm vi áp dụng: Các hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp tiêu thụ nước sạch theo hệ thống cấp nước tập trung tại khu vực đô thị và khu vực nông thôn;

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2017 – 2025.

**B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH CẤP NƯỚC AN TOÀN VÀ CHỐNG THẤT THOÁT THẤT THU NƯỚC SẠCH:**

**1. NỘI DUNG KẾ HOẠCH CẤP NƯỚC AN TOÀN**

**1. Kế hoạch cấp nước an toàn ở khu vực đô thị:**

1.1. Kế hoạch cấp nước an toàn hệ thống cấp nước thành phố Kon Tum: Thực hiện theo Quyết định số 537/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch cấp nước an toàn hệ thống cấp nước thành phố Kon Tum.

1.2. Kế hoạch cấp nước an toàn ở khu vực các đô thị còn lại và trung tâm huyện:

1.2.1. Hiện trạng hoạt động của hệ thống cấp nước:

a) Nguồn nước, phạm vi cấp nước, xử lý, vận chuyển và phân phối nước:

- Nguồn nước được lấy từ sông, suối và nước ngầm;

- Phạm vi cấp nước: Các đô thị, trung tâm huyện và các vùng lân cận đô thị;

- Vận chuyển và phân phối: Nước từ các các hệ thống xử lý nước qua mạng lưới đường ống vận chuyển tới hộ tiêu thụ;

- Mạng lưới đường ống cấp nước gồm các loại ống: Gang, thép, u.PVC, HDPE;

b) Sơ đồ quy trình công nghệ hệ thống cấp nước: Xử lý bằng phương pháp cơ học và hóa học...

1.2.2. Xác định, phân tích và đánh giá mức độ nguy cơ, rủi ro đối với hệ thống cấp nước:

a) Các nguy cơ rủi ro từ nguồn nước, lưu vực: Ô nhiễm nguồn nước; trữ lượng nước không ổn định, cạn kiệt;

b) Các nguy cơ, rủi ro về mặt hóa học, lý học và sinh học theo quy trình công nghệ hệ thống cấp nước: Sử dụng hóa chất không đúng; không kiểm soát được các chỉ tiêu hàm lượng cặn, độ đục, PH, kim loại, hóa chất... của nguồn nước và chất lượng đầu ra;

c) Các nguy cơ, rủi ro đối với việc đảm bảo cấp nước liên tục, lưu lượng và áp lực trong mạng lưới cấp nước đến khách hàng sử dụng nước: Mất điện, vỡ đường ống; vật tư, thiết bị hỏng; quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng không chặt chẽ, không phù hợp, không đúng quy trình; thiên tai lũ lụt.

d) Xác định thứ tự ưu tiên về các nguy cơ, rủi ro để đề xuất các biện pháp kiểm soát và phòng ngừa, bao gồm:

- Nguy cơ về ô nhiễm nguồn nước;
- Nguy cơ xảy ra tại hồ thu nước, trạm xử lý;
- Nguy cơ về các sự cố trên mạng lưới đường ống cấp nước và khu xử lý;
- Nguy cơ về ý thức sử dụng nước của khách hàng;
- Nguy cơ về sự cố mất điện, cắt điện luân phiên, giảm tải của ngành điện;
- Nguy cơ về ý thức của cán bộ, công, nhân viên trong quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng.

1.2.3. Xác định các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa, khắc phục rủi ro và kế hoạch triển khai áp dụng:

- rà soát các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa và khắc phục đang áp dụng;
- Các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa bổ sung, gồm: Tuyên truyền, giáo dục Luật Tài nguyên và Môi trường; kiểm tra, giám sát nguồn nước, hồ thu nước; lắp đặt thiết bị kiểm tra, báo tự động đối với Trạm bơm; thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ và kiểm tra bất thường đối với hệ thống mạng, hồ van, đồng hồ đo và các biện pháp nghiệp vụ khác.

1.2.4. Lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa và khắc phục sự cố, mất kiểm soát:

- Kiểm tra theo dõi chất lượng nước liên tục và các tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ khác;
- Kiểm tra đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống cấp nước;
- Kiểm tra, theo dõi vận hành và kiểm soát chất lượng: Là quá trình theo dõi phục vụ công tác quản lý vận hành và kiểm soát chất lượng của đơn vị quản lý trực tiếp nhằm đảm bảo hệ thống hoạt động hiệu quả. Theo dõi vận hành và kiểm soát chất lượng được thực hiện theo quy định về quản lý vận hành và tài liệu hướng dẫn, quản lý vận hành của hệ thống;

- Đơn vị cấp nước thực hiện đánh giá hiệu quả thực hiện các biện pháp kiểm soát đối với từng mối nguy hiểm, đảm bảo an toàn cấp nước của đơn vị, từ đó có biện pháp điều chỉnh, bổ sung kịp thời, gồm có công tác sau đây:

- + Lấy mẫu, phân tích, đánh giá chất lượng nước;
- + Kiểm tra hiện trường, đánh giá tình trạng hoạt động của các thiết bị, công trình và đánh giá các dấu hiệu bất thường;
- + Lấy mẫu tại các vị trí quy định. Ưu tiên chọn vị trí, thời điểm bất lợi nhất (*tần suất tối thiểu 01 tháng/01 lần*);
- + Kết quả kiểm tra, kiểm chứng nội bộ của đơn vị cấp nước phải được ghi chép đầy đủ, chính xác và lưu trữ vào hồ sơ cấp nước của đơn vị.

1.2.5. Lập kế hoạch, quy trình ứng phó với biến đổi xảy ra trong điều kiện vận hành có sự cố, mất kiểm soát và tình huống khẩn cấp, gồm:

- Bảo đảm thông tin, liên lạc kịp thời, liên tục, đúng đối tượng; xác định nguyên nhân sự cố; xác định các hành động cần thiết để ứng phó sự cố; thực hiện các hành động ứng phó; xử lý sự cố, khôi phục và cung cấp ổn định cho khách hàng sử dụng nước; xác định hậu quả trước mắt và lâu dài; giải trình, báo cáo; lưu trữ thông tin, số liệu về sự cố và các biện pháp khắc phục; đánh giá tổng thể sự cố và đề xuất các giải pháp phòng ngừa và xử lý các sự cố có thể xảy ra trong tương lai;

- Trách nhiệm thực hiện: Lãnh đạo, kỹ thuật và công nhân của đơn vị cấp nước.

1.2.6. Xây dựng các tiêu chí, các chỉ số giám sát và giới hạn kiểm soát để đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn bao gồm:

a) Chất lượng nước sử dụng cho mục đích ăn uống, sinh hoạt và các mục đích khác: Tần suất kiểm tra 01 lần/tháng, các chỉ tiêu chất lượng nước theo QCVN 01: 2009/BYT để giám sát, kiểm soát.

b) Các tiêu chuẩn, quy chuẩn chất lượng nước theo quy định tại Nghị định số 117/2007/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 01/2008/TT-BXD của Bộ Xây dựng; QCVN 01: 2009/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước ăn uống và sinh hoạt; QCVN 02: 2009/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt; QCVN 08:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

c) Các yêu cầu về quản lý chất lượng theo hệ thống quản lý ISO: 9000 Các yêu cầu về Sản phẩm; khách hàng; mua hàng; sản xuất cung cấp dịch vụ; đo lường, phân tích và cải tiến.

1.2.7. Quản lý cơ sở dữ liệu có liên quan về cấp nước an toàn, gồm:

a) Lập danh mục các văn bản tài liệu và các thông tin liên quan đến công tác cấp nước an toàn (*Tài liệu nội bộ và tài liệu bên ngoài*);

b) Xây dựng hệ thống và quy trình kiểm soát tài liệu; thực hiện kiểm soát tài liệu theo hệ thống quản lý chất lượng và hệ thống quản lý hồ sơ và hỗ trợ lưu giữ hồ sơ đảm bảo yêu cầu quy định; đồng thời đáp ứng yêu cầu đánh giá độc lập hoặc tra cứu, cung cấp thông tin kịp thời khi có sự cố xảy ra đối với hệ thống cấp nước.

c) Có cơ chế tiếp nhận và xử lý kịp thời các khiếu nại của khách hàng hoặc cộng đồng: Tiếp nhận, xử lý khiếu nại; xem xét phân tích nguyên nhân và đề ra biện pháp và trách nhiệm xử lý chuyên các bộ phận liên quan. Ý kiến của khách hàng sau khi xử lý chuyển các bộ phận liên quan và thực hiện theo dõi kết quả xử lý.

#### 1.2.8. Các chương trình hỗ trợ và kế hoạch triển khai:

a) Chương trình bảo dưỡng phòng ngừa nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống cấp nước, tăng tuổi thọ phục vụ của các công trình và thiết bị, ngăn ngừa và giảm thiểu rủi ro, sự cố:

- Giảm tỷ lệ thất thoát nước: Thay thế các tuyến ống cũ; thay thế kiểm định đồng hồ, kế hoạch thực hiện thường xuyên;

- Quản lý mạng lưới: Lắp van thông minh để điều áp, lắp đặt các thiết bị theo dõi lưu lượng tự động; thay thế bảo dưỡng máy móc;

b) Chương trình đánh giá độc lập để kiểm tra việc thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn.

- Kiểm tra chất lượng nước thô: Kế hoạch 01 lần/tháng kiểm tra đánh giá các chỉ tiêu PH, độ đục, Fe... của nguồn nước;

- Kiểm tra nước sạch sau xử lý: Hàng ngày và hàng tuần kiểm tra các chỉ tiêu chất lượng nước sạch theo QCVN 01:2009/BYT.

c) Chương trình đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức, nâng cao trình độ tay nghề của đội ngũ cán bộ và công nhân về cấp nước an toàn: Hàng năm có kế hoạch đào tạo tay nghề cho công nhân viên của các bộ phận tham gia các hội thảo về lĩnh vực cấp nước.

d) Chương trình tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm và an toàn:

- Tuyên truyền ngày Môi trường thế giới, ngày nước sạch Thế giới: Kế hoạch 01 lần/năm;

- Tuyên truyền bảo vệ nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm: Kế hoạch 02 lần/năm.

#### 1.2.9. Xây dựng kế hoạch đánh giá kết quả thực hiện cấp nước an toàn:

- Hàng tháng, các bộ phận được phân công phụ trách gửi kiến nghị, đề xuất về phòng Kế hoạch tổng hợp để tổng hợp báo cáo. Nếu có sự cố lớn phải báo cáo ngay với Lãnh đạo của đơn vị để xin ý kiến chỉ đạo của Ban chỉ đạo cấp nước an toàn tỉnh;

- Đơn vị cấp nước lập và điều chỉnh kế hoạch cấp nước an toàn các năm tiếp theo gửi Ban chỉ đạo cấp nước an toàn của Tỉnh và Sở Xây dựng trước ngày 10/12 hàng năm;

- Hàng quý và trước ngày 15/12 hàng năm, đơn vị cấp nước báo cáo đánh giá việc thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn gửi Ban chỉ đạo cấp nước an toàn của Tỉnh và Sở Xây dựng.

1.2.10. Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí thực hiện cấp nước an toàn theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21/11/2012 của

Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn do đơn vị cấp nước lập và được tính vào chi phí sản xuất chung trong giá tiêu thụ nước sạch được thẩm định và phê duyệt theo quy định.

## **2. Kế hoạch cấp nước an toàn ở khu vực nông thôn**

### **2.1. Các nhiệm vụ trọng tâm:**

2.1.1. Xây dựng Phương án hướng dẫn mô hình thí điểm và Chương trình thực hiện cấp nước an toàn nông thôn.

#### **a) Mục tiêu:**

- Đánh giá được thực trạng từng hệ thống cấp nước khu vực nông thôn và công tác quản lý, khai thác vận hành các công trình cấp nước nông thôn;
- Kế hoạch thực hiện cấp nước an toàn nông thôn;
- Hướng dẫn mô hình thực hiện cấp nước an toàn nông thôn.

b) Thời gian hoàn thành: Chậm nhất đến hết tháng 6 - 2018.

### **2.1.2. Xây dựng mô hình thí điểm thực hiện cấp nước an toàn:**

a) Mục tiêu: Triển khai mô hình thí điểm kế hoạch cấp nước an toàn khu vực nông thôn, gồm: Mỗi huyện, thành phố từ 01 công trình cấp nước an toàn nông thôn (*Hệ bơm dẫn hoặc Hệ tập trung*) trở lên.

b) Thời gian hoàn thành: Chậm nhất đến hết năm 2018.

2.1.3. Thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn và đầu tư, cài tạo hệ thống cấp nước, hỗ trợ giá nước tiêu thụ với mục tiêu: Tỷ lệ hệ thống cấp nước khu vực nông thôn được lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đạt 35% đến năm 2020 và đạt 50% đến năm 2025.

2.1.4. Nâng cao năng lực về cấp nước an toàn và truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng:

#### **a) Mục tiêu:**

- Nâng cao năng lực về cấp nước an toàn:
  - + Đào tạo, tăng cường năng lực cho cán bộ trực tiếp quản lý lĩnh vực cấp nước từ tỉnh đến địa phương trong việc tổ chức quản lý thực hiện cấp nước an toàn, kiểm soát chất lượng nước, thực hiện thỏa thuận dịch vụ cấp nước;
  - + Biên soạn, ứng dụng tài liệu đào tạo, nâng cao năng lực về cấp nước an toàn (*sổ tay hướng dẫn lập và thực hiện cấp nước an toàn, sổ tay giám sát, đánh giá cấp nước an toàn...*);
  - + Đầu tư trang thiết bị xét nghiệm chất lượng nước đáp ứng yêu cầu kiểm soát chất lượng nước sạch.
  - + Tổ chức hội thảo, hội nghị hướng dẫn, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện cấp nước an toàn;
- Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng: Xây dựng kế hoạch truyền thông về đảm bảo cấp nước an toàn và triển khai thực hiện thông qua các hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm cộng đồng đối với sử dụng tài nguyên nước.

b) Thời gian hoàn thành: Hàng năm.

2.1.5. Kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện cấp nước an toàn:

a) Mục tiêu: Nghiên cứu, ứng dụng bộ chỉ số kiểm tra, giám sát và đánh giá việc kiểm soát rủi ro hệ thống cấp nước nhằm đảm bảo cấp nước an toàn, gồm: Phạm vi được cung cấp bảo đảm cấp nước an toàn, các chỉ số liên quan đến kiểm soát rủi ro, chất lượng nước, chất lượng dịch vụ cấp nước...

b) Thời gian hoàn thành: Hàng năm.

## **II. KẾ HOẠCH CHỐNG THẮT THOÁT, THẮT THU NƯỚC SẠCH GIAI ĐOẠN 2017 - 2025**

### **1. Thực trạng về thất thoát, thất thu nước sạch**

Chống thất thoát, thất thu nước là một trong những nhiệm vụ quan trọng của kế hoạch cấp nước an toàn nhằm cung cấp nước ổn định, duy trì đủ áp lực, liên tục, đủ lượng nước, đảm bảo chất lượng nước theo quy chuẩn quy định.

Thất thoát nước tại các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh thường có hai nguyên nhân chính là thất thoát do nguyên nhân quản lý và thất thoát do nguyên nhân kỹ thuật.

Hiện nay hệ thống cấp nước bị thất thoát một lượng nước nhất định. Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến thất thoát nước trong đó chủ yếu là do nguyên nhân kỹ thuật như: rò rỉ trên mạng lưới tuyến ống cấp nước, vỡ ống do đào đường... trên thực tế cho thấy thất thoát nước phần lớn là do rò rỉ trên đường ống vì đường ống cấp nước được chôn ngầm dưới nền đất nên công tác tìm kiếm rò rỉ rất khó khăn.

### **2. Kế hoạch thực hiện chống thất thoát thất thu nước sạch**

Từ năm 2011-2016, căn cứ Quyết định số 2147/QĐ-TTg ngày 24/11/2010 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2025; Thông tư số 75 /2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 của Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn. Các đơn vị cấp nước trên địa bàn tỉnh phối hợp Sở Xây dựng xây dựng Kế hoạch sản lượng nước sản xuất và tỷ lệ thất thoát nước sạch hàng năm của các đơn vị trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Tuy nhiên, để đảm bảo tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch theo quy định từng giai đoạn<sup>(1)</sup>, cần triển khai thực hiện các giải pháp sau:

#### **2.1. Chống thất thoát nguyên nhân từ khâu quản lý:**

- Tăng cường năng lực quản lý, trách nhiệm quản lý gắn liền với tuyên truyền vận động giáo dục cho cộng đồng. Nâng cao vai trò trách nhiệm của chính quyền các cấp đối với công tác phát triển cấp nước, sử dụng nước và bảo vệ hệ thống cấp nước, nguồn nước. Phối hợp tổ chức triển khai hoạt động cấp nước an

---

<sup>1</sup> Đến năm 2020: Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch bình quân là 18% và đến năm 2025: Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch bình quân là 15% theo quy định tại Quyết định số 2147/QĐ-TTg ngày 24/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch để sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên nước trên địa bàn;

- Đơn vị cấp nước luôn quan tâm đến vấn đề chống thất thoát, thất thu nước sạch, coi vấn đề chống thất thoát, thất thu nước sạch là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong hoạt động đơn vị;

- Thường xuyên tổ chức các buổi học tập, hội thảo chuyên đề về chống thất thoát thất thu nước sạch nhằm trao đổi kinh nghiệm, phát huy những giải pháp có hiệu quả, khắc phục các tồn tại vướng mắc trong quá trình thực hiện;

- Kết hợp tuyên truyền về cấp nước an toàn tới nhân dân trong các buổi truyền thông về nước sạch và vệ sinh môi trường tại các địa phương nhằm nâng cao trách nhiệm của người dân trong công tác bảo vệ hệ thống cấp nước.

## 2.2. Chống thất thoát nước từ nguyên nhân kỹ thuật:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý mạng lưới tuyến ống và khách hàng sử dụng nước bằng các phần mềm chuyên ngành. Toàn bộ dữ liệu được số hóa thuận lợi cho công tác quản lý, vận hành, truy xuất, thống kê...;

- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng công trình từ khâu thiết kế, giám sát, thi công xây dựng để giảm thiểu các sự cố gây thất thoát, thất thu nước trong quá trình hoạt động, phát huy hiệu quả đầu tư;

- Lựa chọn sử dụng các loại vật tư, thiết bị chất lượng cao, dần dần đồng bộ hóa chủng loại vật tư, thiết bị; Đồng hồ nước có độ chính xác cao được kiểm định để lắp đặt nhằm hạn chế thất thoát do rò rỉ và thất thu do đồng hồ do đếm không chính xác;

- Giám sát chặt chẽ công tác lắp đặt các tuyến ống mới, các điểm đầu nối, các điểm khởi thủy cấp nước cho các đối tượng tiêu thụ mới vì đây là một trong những nguyên nhân gây thất thoát rất lớn trong hệ thống;

- Thực hiện việc phân vùng tách mạng để quản lý và chống thất thoát thất thu trên mạng lưới tuyến ống. Việc phân vùng tách mạng giúp xác định được vùng thất thoát nước lớn để có thể tập trung tìm kiếm nguyên nhân gây thất thoát và khắc phục sớm nhất và kiểm soát mạng lưới đường ống và các hộ tiêu thụ, lắp đặt đủ đồng hồ lưu lượng, đạt tiêu chuẩn và kiểm tra định kỳ...;

- Công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch được thực hiện vào ban đêm để tăng cao hiệu quả phát hiện bằng các thiết bị dò tìm rò rỉ (*ban đêm ít tiếng ồn gây nhiễu sóng thiết bị*) và theo dõi, đánh giá lượng nước thất thoát thông qua đồng hồ kiểm soát lưu lượng từng khu vực đã phân vùng được chuẩn xác hơn (*do ban đêm ít khách hàng sử dụng*);

- Khi phát hiện các điểm rò rỉ, xì, vỡ ống các đơn vị phải tập trung toàn bộ nhân lực, vật lực khắc phục nhanh nhất để giảm thiểu tối đa lượng nước thất thoát và ổn định cấp nước trở lại không để gián đoạn thời gian dài;

- Các vật tư, thiết bị để thay thế, khắc phục các sự cố luôn được bố trí dự phòng đầy đủ trong kho đặt tại các đơn vị để việc khắc phục được thực hiện nhanh nhất;

- Đầu tư trang thiết bị phát hiện rò rỉ, thiết bị máy móc và nhân lực phục vụ cho công tác kiểm tra sửa chữa.



## **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

### **1. Sở Xây dựng**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban chỉ đạo cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch tỉnh Kon Tum;
- Thực hiện nhiệm vụ thường trực của Ban chỉ đạo;
- Giúp Ban chỉ đạo hướng dẫn các đơn vị xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch về cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch;
- Chủ trì kiểm tra, đánh giá, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng hàng năm và đột xuất về tình hình triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch của các đơn vị sản xuất và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn;
- Lập dự toán kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo hàng năm gửi Sở Tài chính thẩm định báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét bố trí kinh phí.

### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, giám sát, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch;
- Phối hợp với Sở Tài chính có kế hoạch bố trí kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét bố trí kinh phí phù hợp với khả năng ngân sách;
- Vận động thu hút nguồn vốn cho các hoạt động thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch.

### **3. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và đầu tư và các đơn vị có liên quan rà soát, tổng hợp nhu cầu kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét bố trí kinh phí phù hợp với khả năng ngân sách.

### **4. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Chủ trì, phối hợp với Cảnh sát môi trường và các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra các hoạt động xả thải ra môi trường của các cá nhân, tổ chức nhằm bảo vệ nguồn nước, phòng ngừa các nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước. Phối hợp chỉ đạo việc khắc phục, xử lý kịp thời các sự cố, các vi phạm gây ô nhiễm nguồn nước phục vụ công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh;
- Quản lý việc cấp phép khai thác, xả thải và sử dụng tài nguyên nước đảm bảo an toàn cấp nước;
- Quản lý việc sử dụng đất cho việc xây dựng các công trình phục vụ cho kế hoạch cấp nước an toàn.

### **5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Kiểm tra, đánh giá và tổng hợp tình hình triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn khu vực nông thôn;

- Rà soát, tham mưu cơ chế chính sách về bảo đảm cấp nước an toàn khu vực nông thôn;

- Xây dựng phương án hướng dẫn mô hình thí điểm và Chương trình thực hiện cấp nước an toàn nông thôn; tham mưu thí điểm và nhân rộng mô hình cấp nước an toàn khu vực nông thôn;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng, năng lực đơn vị cấp nước và các cơ quan quản lý cấp nước về cấp nước an toàn khu vực nông thôn;

- Báo cáo tổng kết và lập kế hoạch cấp nước an toàn khu vực nông thôn và gửi Sở Xây dựng đề tổng hợp.

#### **6. Sở Y tế**

- Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra đánh giá chất lượng nước ăn uống và chất lượng nguồn nước khai thác;

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế dự phòng trực tiếp giám sát, kiểm tra đánh giá chất lượng nước ăn uống, chất lượng nguồn nước khai thác.

#### **7. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ động tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về nội dung cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch;

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức xây dựng các chương trình, phóng sự trên báo chí, truyền hình, phát thanh truyền, phổ biến nội dung cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch.

#### **8. Ban quản lý Khu Kinh tế tỉnh**

- Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra và đánh giá thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch trong các Khu, Cụm công nghiệp;

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong khu kinh tế, khu công nghiệp sử dụng nước an toàn và tiết kiệm; Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát xử lý việc xử thải ra môi trường của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong Khu kinh tế, khu công nghiệp và cụm công nghiệp nhằm bảo vệ nguồn nước.

#### **9. Công an tỉnh**

- Giám sát, kiểm tra và xử lý các hoạt động trái quy định vi phạm đến hoạt động cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch;

- Kiểm tra và xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi xâm hại và phá hoại hệ thống cấp nước;

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan kiểm tra, thanh tra các hoạt động xả thải ra môi trường của các cá nhân, tổ chức; xử lý các vi phạm về môi trường nhằm bảo vệ nguồn nước;

- Chỉ đạo trực tiếp Phòng cảnh sát môi trường kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm các hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước.

#### **10. Ủy ban nhân dân cấp huyện**

- Tổ chức thực hiện Chương trình cấp nước an toàn 2017 - 2025 do địa phương quản lý;

- Tổ chức, phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền bảo vệ nguồn nước, hướng dẫn người dân về việc lưu trữ, sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh;
- Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ, phòng ngừa các nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước, xử lý kịp thời các sự cố, vi phạm gây ô nhiễm nguồn nước và mất an toàn hệ thống cấp nước;
- Huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện các nội dung Chương trình thuộc nhiệm vụ do địa phương quản lý;
- Tổ chức tuyên truyền về cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch trên địa bàn quản lý;
- Phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, giám sát các cơ sở, đơn vị cấp nước triển khai cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch trên địa bàn;
- Theo dõi, rà soát các quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch nông thôn mới, quy hoạch các khu/cụm công nghiệp, làng nghề để triển khai khắc phục các hình thức xả thải gây ô nhiễm, ảnh hưởng đến nguồn nước cấp;
- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện việc kiểm tra, xử lý hoạt động vi phạm về môi trường nhằm bảo vệ nguồn nước; xử lý các hành vi lấn chiếm hành lang bảo vệ nguồn nước và hành lang bảo vệ hệ thống ống cấp nước và các trường hợp phá hoại công trình cấp nước trên địa bàn quản lý;
- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tuyên truyền, vận động người dân tích cực bảo vệ nguồn nước; sử dụng nước tiết kiệm. Tích cực tham gia giám sát cộng đồng về cấp nước an toàn và hoạt động xả thải của các tổ chức, cá nhân tại địa phương; khi phát hiện hành vi vi phạm, cần báo ngay cho chính quyền sở tại để kịp thời ngăn chặn, khắc phục;
- Phối hợp với các đơn vị cấp nước và các cơ quan liên quan khắc phục các sự cố về cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch trên địa bàn quản lý.

## **11. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan**

### **a) Các đơn vị cấp nước:**

- Lập kế hoạch cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch của hệ thống cấp nước do mình quản lý theo nội dung quy định tại Điều 4 của Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21/11/2012, gửi Sở Xây dựng thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;
- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch theo đúng lộ trình và nhiệm vụ đã được phê duyệt;
- Phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá các tác động ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước, đề xuất các biện pháp quản lý các nguồn ô nhiễm nhằm bảo vệ và duy trì chất lượng nước, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý các trường hợp làm ô nhiễm nguồn nước, thông báo kịp thời tình hình chất lượng nước cấp trên các thông tin đại chúng;
- Xác định ranh giới, lắp đặt biển báo, tổ chức bảo vệ an toàn khu vực thu nước, hệ thống cấp nước; phát hiện và ngăn chặn kịp thời, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi xâm phạm, gây mất an toàn cho hoạt động cấp nước trên địa bàn do mình quản lý;

- Giải quyết và xử lý các sự cố, khôi phục và cung cấp ổn định cho khách hàng sau sự cố thuộc hệ thống sản xuất và cung cấp nước do mình quản lý;

- Đề xuất lựa chọn các nguồn nước khai thác khai thác lâu dài, dự phòng và công nghệ xử lý phù hợp theo từng giai đoạn nhằm đảm bảo cung cấp dịch vụ cấp nước đạt chất lượng và hiệu quả;

- Lập bộ phận cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch của đơn vị để xây dựng và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn. Đội ngũ cán bộ bộ phận cấp nước an toàn của đơn vị phải có kinh nghiệm về chuyên môn và quản lý vận hành hệ thống cấp nước;

- Tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ nguồn nước, sử dụng nước sạch tiết kiệm và an toàn. Phối hợp với các trường học tổ chức các buổi đào tạo ngoại khóa giới thiệu cho học sinh, sinh viên ý nghĩa và tầm quan trọng của nước sạch và các vấn đề bảo vệ môi trường;

- Thường xuyên rà soát, đánh giá kế hoạch cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch để điều chỉnh cho phù hợp, báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt;

- Báo cáo định kỳ tình hình triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch đến Ban chỉ đạo tỉnh và Sở Xây dựng.

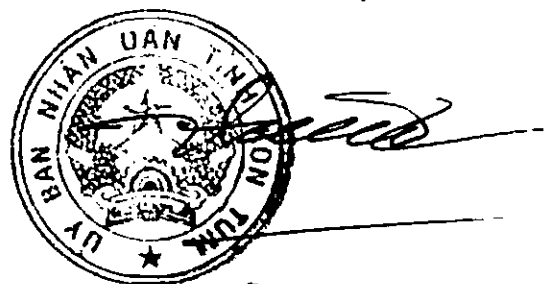
#### b) Trách nhiệm của cộng đồng:

Cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ nguồn nước, bảo vệ hệ thống cấp nước, bảo vệ môi trường, sử dụng nước tiết kiệm; giám sát, kiểm tra chất lượng nước; phát hiện và thông báo, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm nhằm đảm bảo thực hiện Kế hoạch cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch./.

#### Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- Cục Hạ tầng kỹ thuật - BXD;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Cty TNHH MTV Cấp nước Kon Tum;
- Trung tâm Nước sạch và VSMTNT;
- Văn phòng UBND tỉnh (CVP, PVP<sub>HTKT</sub>);
- Báo Kon Tum, Đài PT-TH tỉnh; CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, HTKT<sub>4/</sub>

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Tuy